

Số: 145/QĐ-UBND

Tân Lợi, ngày 03 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
6 tháng đầu năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LỢI

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số: 640/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Tân Lợi về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Lợi, huyện Đông Hỷ năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ phận chính xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 xã Tân Lợi.

(Có các biểu chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2: Giao cho ban Tài chính xã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Các ông (bà): Văn phòng UBND xã, Ban Tài chính, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể;
- Các trường xóm;
- Lưu: VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Dũng



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

6 tháng đầu năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	4.555.000.000	6.246.922.437	137%
1.	Các khoản thu 100%	60.000.000	42.364.500	71%
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	128.000.000	47.473.565	37%
3.	Thu chuyển nguồn		349.473.872	
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.367.000.000	5.807.610.500	133%
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.367.000.000	2.184.000.000	50%
	- Bổ sung có mục tiêu		3.623.610.500	
II.	Tổng số chi	4.555.000.000	3.225.538.459	71%
1.	Chi đầu tư phát triển		1.117.220.000	
2.	Chi thường xuyên	4.408.000.000	2.108.318.459	48%
3.	Dự phòng	71.000.000		
4.	Tiết kiệm chi	76.000.000		



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Từ tháng 1 đến tháng 6 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	4.637.000.000	4.555.000.000	6.292.586.670	6.246.922.437	136	137
I. Các khoản thu 100%	60.000.000	60.000.000	42.367.022	42.364.500	71	71
- Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000	28.364.500	28.364.500	57	57
+ Phí chứng thực	30.000.000	30.000.000	13.946.000	13.946.000	46	46
+ Lệ phí hộ tịch	5.000.000	5.000.000	1.680.000	1.680.000	34	34
+ Lệ phí cư trú			238.500	238.500		
+ Lệ phí môn bài	15.000.000	15.000.000	12.500.000	12.500.000	83	83
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Thu khác	10.000.000	10.000.000	14.002.522	14.000.000	140	140
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	210.000.000	128.000.000	93.135.276	47.473.565	44	37
1. Các khoản thu phân chia	84.000.000	2.000.000	46.232.856	2.391.617	55	120
- Lệ phí trước bạ nhà đất	4.000.000	2.000.000	4.783.232	2.391.617	120	120
- Thuế thu nhập cá nhân	80.000.000		41.449.624		52	
+ Thuế TNCN từ SXKD	65.000.000		22.755.900		35	
+ Thuế TNCN từ chuyển quyền	15.000.000		18.693.724		125	
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	126.000.000	126.000.000	46.902.420	45.081.948	37	36
- Thuế giá trị gia tăng	125.000.000	125.000.000	45.511.800	43.691.328	36	35
- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000.000	1.000.000	1.390.620	1.390.620	139	139
- Thu thuế đất trồng cây lâu năm						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu nộp trả ngân sách cấp trên						
V. Thu chuyển nguồn			349.473.872	349.473.872		
VI. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VII. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.367.000.000	4.367.000.000	5.807.610.500	5.807.610.500	133	133
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.367.000.000	4.367.000.000	2.184.000.000	2.184.000.000	50	50
- Bổ sung có mục tiêu			3.623.610.500	3.623.610.500		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Từ tháng 1 đến tháng 6 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	4.555.000.000		4.555.000.000	3.225.538.459	1.117.220.000	2.108.318.459	71%		46
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	550.754.000		550.754.000	380.287.968		380.287.968	69		69
- Chi dân quân tự vệ	335.530.000		335.530.000	222.427.968		222.427.968	66		66
- Chi trật tự an toàn xã hội	215.224.000		215.224.000	157.860.000		157.860.000	73		73
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	42.912.000		42.912.000	46.288.000	26.620.000	19.668.000	108%		46
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	461.400.000	440.700.000	20.700.000	1318%		59
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	6.400.000		6.400.000	26		26
8. Chi bảo vệ môi trường				192.800.000	192.800.000				
9. Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000	479.187.000	457.100.000	22.087.000	1369%		63
- Giao thông (xi măng ĐBT)				77.700.000	77.700.000				
- Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	25.000.000		25.000.000	22.087.000		22.087.000	88		88
- Thủy lợi				379.400.000	379.400.000				
- Các hoạt động kinh tế khác	10.000.000		10.000.000						
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.652.814.000		3.652.814.000	1.630.915.491		1.630.915.491	45		45
Trong đó: Quỹ lương				1.623.727.622		1.623.727.622			
10.1. Quản lý Nhà nước	1.794.746.000		1.794.746.000	769.608.903		769.608.903	43		43
10.2. Hội đồng nhân dân	335.446.000		335.446.000	163.275.480		163.275.480	49		49
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	636.833.000		636.833.000	268.335.938		268.335.938	42		42
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	343.606.000		343.606.000	132.823.200		132.823.200	39		39
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	127.584.000		127.584.000	63.751.672		63.751.672	50		50
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	125.458.000		125.458.000	61.505.021		61.505.021	49		49
10.7. Hội Cựu chiến binh	110.120.000		110.120.000	55.219.530		55.219.530	50		50
10.8. Hội Nông dân	113.804.000		113.804.000	67.087.747		67.087.747	59		59
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	35.721.000		35.721.000	16.360.200		16.360.200	46		46
10.10. Hội Người cao tuổi	27.496.000		27.496.000	32.497.800		32.497.800	118		118
10.11. Hội khuyến học	2.000.000		2.000.000	450.000		450.000	23		23
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)									
11. Chi cho công tác xã hội	66.520.000		66.520.000	28.260.000		28.260.000	42		42
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	56.520.000		56.520.000	28.260.000		28.260.000	50		50
- Trợ cấp mai táng									
- Khác	10.000.000		10.000.000						
12. Dự phòng	71.000.000		71.000.000						
13. Tiết kiệm chi 10%	76.000.000		76.000.000						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Tân Lợi, ngày 03 tháng 7 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Xã Tân Lợi 6 tháng đầu năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5596/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2023;

Căn cứ Quyết định số: 640/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Tân Lợi về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ năm 2023;

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Lợi 6 tháng đầu năm 2023, như sau:

1. Thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023:

- Thu ngân sách nhà nước đạt $135.502.298đ/270.000.000đ = 50,2\%$ dự toán giao.

- Thu ngân sách địa phương đạt $6.246.922.437đ/4.555.000.000đ = 137\%$ dự toán giao. Trong đó thu điều tiết ngân sách địa phương đạt $89.838.065đ/188.000.000đ = 47,8\%$ dự toán.

Một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như Lệ phí trước bạ đạt 120%, Thuế sử dụng đất PNN đạt 139%. Thu khác NS đạt 140% so với dự toán giao...

2. Chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023:

Tổng chi ngân sách đạt $3.225.538.459đ/4.555.000.000đ = 71\%$ dự toán. Trong đó: Chi thường xuyên: $2.108.318.459đ/4.408.000.000đ = 47,8\%$; chi đầu tư phát triển: 1.117.220.000đ.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2023 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách

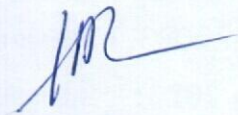
năm 2023 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ các tháng tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong 6 tháng đầu năm 2023 công tác tài chính - ngân sách của xã Tân Lợi gặp phải một số khó khăn như: nhu cầu chứng chực của nhân dân không nhiều dẫn đến phí, lệ phí thấp. Nguồn thu thuế GTGT và TNCN từ kinh doanh chủ yếu dựa vào các cơ sở sản xuất băm, bóc gỗ, tuy nhiên hiện nay hoạt động chế biến lâm sản, các xưởng bóc gỗ gặp khó khăn trong nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong 6 tháng đầu năm 2023 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KẾ TOÁN



Phạm Thị Trang Nhung

CHỦ TỊCH UBND



Lê Ngọc Dũng